|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THCS THỊNH LIỆT****TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN HỌC: NGỮ VĂN LỚP: 7**

**Năm học 2020 – 2021**

**I. Đặc diểm tình hình**

**1. Số lớp: 8 Số học sinh:**

**2. Tình hình đội ngũ:**

 **- Số giáo viên: 8**

 **- Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 8 Trên đại học: 0**

 **- Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: …….; Khá: …….; Đạt: ……..; Chưa đạt: ……..**

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm / Thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Tranh ảnh | 1 | Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất |  |
| 2 | Tranh ảnh | 1 | Tục ngữ về con người và xã hội |  |
| 3 |  | 2 | Tìm hiểu chung về văn nghị luận |  |
| 4 | Máy chiếu | 1 | Rút gọn câu |  |
| 5 |  | 1 | Đặc điểm của văn bản nghị luận |  |
| 6 |  | 2 | Đề văn nghị luận và việc lập ý cho bài văn nghị luận |  |
| 7 | Tranh ảnh | 2 | Tinh thần yêu nước của nhân dân ta |  |
| 8 | Máy chiếu | 1 | Câu đặc biệt  |  |
| 9 |  | 1 | Bố cục và phương pháp lập luận trong văn nghị luận |  |
| 10 |  | 1 | Luyện tập về phương pháp lập luận trong văn nghị luận |  |
| 11 | Máy chiếu | 2 | Thêm trạng ngữ cho câu |  |
| 12 |  | 3 | Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh vàCách làm bài văn nghị luận chứng minh |  |
| 13 | Phiếu học tập, tranh ảnh | 10 | Chủ đề: Nhận diện văn nghị luận qua các văn bản |  |
| 14 | Máy chiếu | 2 | Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động |  |
| 15 | Máy chiếu | 1 | Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu |  |
| 16 |  | 2 | Ôn tập văn nghị luận |  |
| 17 |  | 2 | Tìm hiểu chung về phép lập luận giải thích vàCách làm bài văn nghị luận giải thích |  |
| 18 | Đề kiểm tra | 2 | Kiểm tra giữa kì |  |
| 19 | Máy chiếu | 2 | Sống chết mặc bay |  |
| 20 | Máy chiếu | 2 | Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu(Luyện tập) |  |
| 21 |  | 1 | Luyện nói Bài văn giải thích một vấn đề |  |
|  |  | 1 | Luyện tập lập luận giải thích |  |
| 22 | Bài kiểm tra | 1 | Trả bài kiểm tra giữa kì |  |
| 23 | Máy chiếu | 1 | Liệt kê |  |
| 24 | Tranh ảnh | 2 | Ca Huế trên sông Hương |  |
| ***25*** |  | 1 | Tìm hiểu chung về văn bản hành chính |  |
| 26 | Máy chiếu | 1 | Dấu chấm lửng và dấu chấm phẩy |  |
| 27 |  | 1 | Văn bản đề nghị và văn bản báo cáo |  |
| 28 | Phiếu học tập | 2 | Ôn tập tập làm văn |  |
| 29 | Máy chiếu | 1 | Dấu gạch ngang |  |
| 30 |  | 1 | Ôn tập tiếng Việt |  |
| 31 |  | 2 | Luyện tập văn bản đề nghị và báo cáo |  |
| 32 | Phiếu học tập | 2 | Ôn tập văn học |  |
| 33 |  | 2 | Ôn tập tiếng Việt |  |
| 34 |  | 1 | Chương trình địa phương phần Văn và Tập làm văn |  |
| 35 | Đề kiểm tra | 2 | Kiểm tra cuối kì |  |
| 36 |  | 2 | Hoạt động ngữ văn |  |
| 37 |  | 2 | Chương trình địa phương phần tiếng Việt |  |
| 38 | Bài kiểm tra | 1 | Trả bài kiểm tra cuối kì |  |
| 39 | Máy chiếu, bảng phụ, tài liệu TK | 01 | Trả bài kiểm tra cuối kì |  |

**4. Phòng học bộ môn**

**II. Kế hoạch dạy học (Chủ đề)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1** | Chủ đề - Tiết 1: Nhận diện văn nghị luận qua các văn bản | **10** | **1. Kiến thức** - Tạo sự liên kết giữa các phân môn, học sinh dễ theo dõi, ghi nhớ kiến thức.- Giúp HS tiếp cận kiến thức một cách hệ thống, toàn diện, trong mối tương quan hỗ trợ lẫn nhau, vừa củng cố kiến thức cũ vừa tiếp nhận kiến thức mới.- Khắc phục được phương pháp học tập thụ động, lồng ghép được nhiều nội dung học trong bài học.- Dạy phân môn Văn thì chúng ta bắt đầu từ ngôn từ và thông qua ngôn từ để phục vụ trực tiếp cho văn học. Thông qua văn bản để khai thác ngữ liệu phục vụ cho dạy học Tiếng Việt. Từ đó, các em hạn chế việc mắc lỗi khi viết bài Tập làm văn. - Từ các tác phẩm văn chương, GV hướng dẫn để học sinh tích hợp với phân môn Tập làm văn. Giúp các em áp dụng vào phần làm bài viết, giúp bài viết của học sinh đảm bảo được tính liên kết, lời văn mạch lạc, rõ ràng, khoa học.- Từ những văn bản mẫu nghị luận, các em biết cách làm bài nghị luận một cách thuyết phục. **2. Phát triển phẩm chất, năng lực****2.1. Phẩm chất:** - Biết yêu thiên nhiên, đất nước với những biểu hiện phong phú trong cuộc sống cũng như trong văn học; - Yêu quý và tự hào về truyền thống của đất nước, kính trọng, biết ơn người có công với đất nước; biết trân trọng và bảo vệ cái đẹp; - Chăm đọc sách báo; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, siêng năng trong công việc gia đình, nhà trường; yêu lao động; có ý chí vượt khó; tích cực rèn luyện để chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai**2.2 Năng lực:** **+** Năng lực chung: Tự học, giao tiếp, sáng tạo.+ Năng lực chuyên biệt: đọc - hiểu văn bản, phân tích chi tiết, hình ảnh, nhận xét nghệ thuật, cảm thụ tác phẩm văn học Qua bài học, HS biết:a. Đọc hiểu: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản- Nhận biết được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng- Xác định được mục đích và nội dung chính của văn bản- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu rõ hơn các ý tưởng hay các vấn đề đặt ra trong văn bảnb. Viết : - Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệmc. Nói và nghe- Trình bày được ý kiến cá nhân về các vấn đề phát sinh trong quá trình học tập- Nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó- Nghe tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác và nhận biết được tính hấp dẫn của bài trình bày; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) của bài - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.  |
| **2** | Chủ đề - Tiết 2: Nhận diện văn nghị luận qua các văn bản |
| **3** | Chủ đề - Tiết 3: Nhận diện vănghị luận qua các văn bản |
| **4** | Chủ đề - Tiết 4: Nhận diện văn nghị luận qua các văn bản |
| **5** | Chủ đề - Tiết 5: Nhận diện văn nghị luận qua các văn bản |
| **6** | Chủ đề - Tiết 6: Nhận diện văn nghị luận qua các văn bản |
| **7** | Chủ đề - Tiết 7: Nhận diện văn nghị luận qua các văn bản |
| **8** | Chủ đề - Tiết 8: Nhận diện văn nghị luận qua các văn bản |
| **9** | Chủ đề - Tiết 9: Nhận diện văn nghị luận qua các văn bản |
| **10** | Chủ đề - Tiết 10: Nhận diện văn nghị luận qua các văn bản |

**2. Kiểm tra đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 27, 28 |  | Làm bài kiểm tra ra giấy (Trắc nghiệm và Tự luận) |
| Cuối Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 34 | ***1- Kiến thức***: Củng cố những kiến thức đã học trong học kỳ I lớp 7***2- Kĩ năng***: Củng cố kỹ năng vận dụng tích hợp với phần văn và TV, TLV. - Rèn luyện kỹ năng luyện tập các dạng bài phần văn bản, tiếng Việt, kĩ năng viết bài nghị luận. Kĩ năng hệ thống hóa kiến thức tổng hợp.***3- Thái độ***: tích cực ôn tập, chuẩn bị tâm thế làm bài thi tốt.***4***- ***Những phẩm chất, năng lực cần phát triển***- Biết yêu thiên nhiên, đất nước với những biểu hiện phong phú trong cuộc sống cũng như trong văn học; - Yêu quý và tự hào về truyền thống của đất nước, kính trọng, biết ơn người có công với đất nước; biết trân trọng và bảo vệ cái đẹp; - Giới thiệu và gìn giữ các giá trị văn hóa, các di tích lịch sử, có lý tưởng sống và có ý thức sâu sắc về chủ quyền quốc gia và tương lai dân tộc. - Chăm đọc sách báo; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, siêng năng trong công việc gia đình, nhà trường; yêu lao động; có ý chí vượt khó; tích cực rèn luyện để chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai | Làm bài kiểm tra ra giấy (Trắc nghiệm và Tự luận) |

|  |  |
| --- | --- |
| TỔ TRƯỞNG(Kí và ghi rõ họ tên)**Nguyễn Thị Ngoan** | *Thịnh Liệt, ngày 9 tháng 01 năm 2021*HIỆU TRƯỞNG(Kí và ghi rõ họ tên) |